TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 201/2023/DS-GĐT
Ngày: 13/9/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thiện.

Các Thẩm phán: ông Tô Chánh Trung;

bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Loan Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Thảo Gia T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số A T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: bà Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số H T, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thảo Gia T là bà Bùi Mai T1 trình bày:

Ngày 16/8/2019 bà Phan Thảo Gia T (bên B) đã ký hợp đồng dịch vụ trọn gói số CE-1819/HDDV (sau đây gọi là Hợp đồng) với bà Ngô Thị Hồng H (bên A) về việc cung cấp dịch vụ trang trí các hạng mục được nêu chi tiết tại mục 1.1 của hợp đồng để phục vụ cho sự kiện Bridal Exhibition được diễn ra vào 08h00 ngày 23/8/2019 tại Khách sạn P. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính là 134.150.000 đồng, được thanh toán thành 03 đợt như sau:

- Đợt 1: bên A thanh toán cho bên B 50% tổng giá trị Hợp đồng tạm tính, tương đương số tiền 67.100.0000 đồng ngay sau khi Hợp đồng được ký kết.

- Đợt 2: bên A thanh toán cho bên B 15% tổng giá trị Hợp đồng tạm tính, tương đương số tiền là 20.150.000 đồng sau 03 ngày kể từ đợt 1.

- Đợt 3: bên A thanh toán cho bên B 35% tổng giá trị Hợp đồng tạm tính, tương đương số tiền là 46.900.000 đồng, cùng với các khoản phát sinh khác được lập thành Phụ lục hợp đồng (nếu có) trong vòng 02 tuần ngay sau khi bên B bàn giao đầy đủ các hạng mục trang trí và được bên B xác nhận chất lượng dịch vụ đúng như thỏa thuận ban đầu. Trường hợp bên A trễ hạn thanh toán, số tiền phạt sẽ được tính theo lãi suất ngân hàng và thời gian trễ hạn không được quá 01 tháng.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán cho bà T số tiền tạm ứng của đợt 1 và đợt 2 tương đương 87.250.000 đồng. Đến ngày 21/8/2019, bà T gửi cho bà H bảng các hạng mục phát sinh (trước khi diễn ra sự kiện) để làm Phụ lục hợp đồng và đã được bà H xác nhận đầy đủ. Sau đó, ngày 30/8/2019, bà T gửi cho bà H phụ lục hợp đồng dịch vụ trọn gói số PL-1809 đã được bổ sung các khoản chi phí phát sinh (bao gồm các khoản phát sinh đã được bà H xác nhận và một số khoản phát sinh khác trong quá trình thi công). Tổng giá trị Phụ lục hợp đồng dịch vụ trọn gói là 44.530.000 đồng, thực tế sau khi giảm trừ thì số tiền 35.684.550 đồng. Như vậy, tổng giá trị hợp đồng và Phụ lục hợp đồng là 169.834.550 đồng.

Trong suốt quá trình tổ chức thi công, trang trí các hạng mục đã thỏa thuận, bà T và bà H thường xuyên trao đổi qua lại với nhau để thống nhất ý kiến chung. Các hạng mục phát sinh đều được bà H xác nhận trong quá trình trao đổi qua email. Thực hiện theo hợp đồng, bà T đã hoàn thành trách nhiệm trong phạm vi công việc của bà T. Buổi sự kiện cũng được diễn ra đúng thời điểm dự kiến là 08h00 ngày 23/8/2019. Trước thời điểm thanh toán khoản chi phí còn lại, bà T chủ động liên hệ để đề nghị giải quyết những vấn đề phát sinh (email lúc 12:30 phút sáng ngày 30/8/2019) nhưng bà H không có ý kiến hay bất cứ phàn nàn gì về chất lượng thi công, chỉ đề nghị bà T gửi bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng (email lúc 3:20 chiều ngày 7/9/2019). Sau đó, bà H lấy lý do bên khách hàng của bà H (Phương M) chưa thanh toán cho bà H để kéo dài thời gian thanh toán với bà T. Mặc dù, bà T đã nhiều lần gửi thông báo đề nghị thanh toán nhưng vẫn không nhận được phản hồi nào từ bà H. Đến ngày 14/11/2019, bà H gửi cho bà T email thông báo về việc vi phạm và bồi thường Hợp đồng kèm "Bảng hiện trạng sau khi thi công", "Bảng kê khai chi tiết giá trị phát sinh", "Giá trị khối lượng đủ điều kiện nghiệm thu" và yêu cầu bà T bồi thường cho bà H 68.105.000 đồng với lý do bà T đã vi phạm hợp đồng. Không đồng ý với yêu cầu của bà H, bà T đã gửi phản hồi và tiếp tục đề nghị bà H thanh toán khoản tiền còn lại là 82.584.550 đồng cho bà T theo như bản nghiệm thu sự kiện Bridal Exhibition ngày 23/8/2019. Theo Điều 2.2 và 3.2 của Hợp đồng, bà H có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà T số tiền tạm ứng còn lại của Hợp đồng và các chi phí phát sinh trong quá trình thi công. Trường hợp bà H trễ hạn thanh toán số tiền phạt sẽ được tính dựa theo lãi suất ngân hàng và thời gian trễ hạn thanh toán không được quá 01 tháng. Đối với một số hạng mục chưa đạt chuẩn, bà T đã khấu trừ các khoản hợp lý và gửi bản nghiệm thu đã được khấu trừ cho bà H.

Tuy nhiên, bà H không thực hiện đúng theo thỏa thuận, không thanh toán cho bà T các khoản chi phí còn lại mà còn yêu cầu bồi thường với những lý do không có căn cứ. Bà T và bà H đã nhiều lần đã trao đổi nhưng bà H không có thiện chí giải quyết nên khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán cho bà T số tiền còn lại của Hợp đồng dịch vụ trọn gói số CE-1819/HDDV và các khoản chi phí phát sinh theo bản nghiệm thu sự kiện Bridal Exihibition ngày 23/8/2019 là 82.584.550 đồng và trả lãi chậm số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 07/9/2019 tạm tính đến ngày 04/4/2022, mức lãi suất 0,83%/tháng số tiền 21.219.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Hồng H không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thảo Gia T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/DS-ST ngày 24/10/2022, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thảo Gia T. Buộc bà Ngô Thị Hồng H trả cho bà Phan Thảo Gia T tổng số tiền 102.473.662 đồng gồm: Số tiền 82.584.550 đồng và lãi phạt do chậm thanh toán tính ngày 27/11/2019 đến ngày 24/10/2022 số tiền 19.889.112 đồng của Hợp đồng dịch vụ trọn gói số CE-1819/HDDV ngày 16/8/2019 và các khoản chi phí phát sinh theo bản nghiệm thu sự kiện Bridal Exihibition ngày 23/8/2019. Việc trả tiền được thực hiện một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 31/3/2023, bà Ngô Thị Hồng H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/DS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định số 154/QĐ-VKS-DS ngày 10/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/DS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Ngô Thị Hồng H gửi đơn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án sơ thẩm với lý do: khi giao dịch ký kết Hợp đồng với bà T, bà H không lấy địa chỉ H T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ

Chí Minh để cung cấp cho đối tác là bà T. Quá trình Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án bà H không biết, không nhận được các văn bản tống đạt của Tòa án liên quan đến vụ án nêu trên. Do đó, bà H chưa thực hiện được quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật, chưa được trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Căn cứ vào hợp đồng dịch vụ trọn gói số CE-1819/HDDV ngày 16/8/2019 được ký kết giữa bà T với bà H thì tại phần thông tin Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là bên A) bà Ngô Thị Hồng H cung cấp địa chỉ số H T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là bên B) bà Phan Thảo Gia T. Do đó, nguyên đơn bà T khởi kiện bà H lựa chọn nơi bị đơn bà H có địa chỉ cuối cùng tại số H T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo kết quả xác minh của Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì: *"Đương sự Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1994 có đăng ký tạm trú tại H T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh từ 22/7/2019 Đến 01/12/2019 đương sự H không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ"*. Như vậy, khi bà H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và không thông báo với nguyên đơn bà T là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là bà Ngô Thị Hồng H các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 196, 208 và 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình đưa vụ án ra xét xử, bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những tình tiết, sự kiện đã được phân tích, chứng minh nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thảo Gia T đối với bị đơn bà Ngô Thị Hồng H là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 154/QĐ-VKS-DS ngày 10/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/DS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* giữa nguyên đơn là bà Phan Thảo Gia T với bị đơn là bà Ngô Thị Hồng H.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để b/c);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 3, TP HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng GĐKTII, HSVA, THS(20).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thiện